CÔNG TY TNHH HOÀNG BÌNH MINH HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG BÌNH MINH HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG BINH MINH HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108357502

3. Ngày thành lập: 11/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Nghĩa, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
2.	Trồng cây lấy sợi	*0116*
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	*0117*
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng các loại nấm hoặc thu nhặt nấm hương, nấm trứng	*0118*
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	*4649*
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*

9.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	*5621*
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Loại trừ hoạt động quầy bar)	*5630*
13.	Bán buôn gạo	*4631*
14.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	*0142*
15.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
16.	Chăn nuôi trâu, bò	*0141*
17.	Xử lý hạt giống để nhân giống	*0164*
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	*4610*
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác… - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo,lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sảy, manơ canh, quan tài… - Hoạt động nhồi bông thú.	*3290*
20.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	*0163*

21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*
23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	*1040*
24.	Sản xuất sợi	*1311(Chính)*
25.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
26.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	*1321*
27.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1324*
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
29.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	*5629*
30.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	*0162*
31.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
33.	Trồng cây lấy củ có chất bột	*0113*
34.	Trồng cây mía	*0114*

35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
37.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	*5590*
38.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
39.	Sản xuất giày dép	*1520*
40.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
41.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	*1322*
42.	Sản xuất thảm, chăn đệm	*1323*
43.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn… - Sản xuất đồ tỉa trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa, - Sản xuất vải bố làm lốp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bấc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất bấc đèn măng sông, ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), quần áo biến dạng, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	*1329*
44.	Chăn nuôi dê, cừu	*0144*
45.	Chăn nuôi lợn	*0145*
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*

47.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	*0149*
48.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	*0115*
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*4669*
51.	Trồng lúa	*0111*
52.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	*0112*
53.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	*4774*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN KHÁNH LY Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *25/05/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012302952*

Ngày cấp: *13/12/2007* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 9, Ngách 310/15, Đường Nghi Tàm, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ngách 310/15, Đường Nghi Tàm, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRẦN KHÁNH LY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/05/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012302952*

Ngày cấp: *13/12/2007* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 9, Ngách 310/15, Đường Nghi Tàm, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ngách 310/15, Đường Nghi Tàm, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội